

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày 15/7/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn M - sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: Thôn Thiện Đ, xã Kim X, huyện KT, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông D Văn Nh, con bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Đào Ngọc Nh (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 21/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Bùi Tiến D - sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: Thôn Phương D, xã Kim Xu, huyện KT, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Bùi Văn B, con bà Ninh Thị Th; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và trại tạm giam Công an tỉnh Hải D từ ngày 21/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Lê Thị Thu Hiền – Trợ giúp viên

pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh Hải D.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Vũ Thị H – sinh năm 1978, trú tại: Thôn Phương Kh, xã Tuấn V, huyện KT, tỉnh Hải D. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Trần Thị Mộng T
- Chị Hoàng Thị H
- Chị Đặng Thị M

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà một người bạn ở thôn Phương Duệ, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải D, Dương Văn M điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 34D1-052.91 (do M mượn của em trai là D Văn H, sinh năm 1997, trú tại: thôn Thiện Đáp, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành) chở Bùi Tiến D về nhà. Trên đường về, M và D cùng thống nhất đến quán Karaoke Điểm Hẹn ở thôn Phương Khê, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành thuê phòng hát nghe nhạc và sử dụng ma túy, sau đó sẽ góp tiền vào để thanh toán tiền phòng và tiền mua ma túy. Khi M và D đến quán Karaoke Điểm Hẹn thuê phòng hát thì chị Trần Thị Mộng T - sinh năm 1992, HKTT: ấp Trung Hóa, xã Trường Xuân A, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ (là người quản lý trông coi quán) cho biết là hiện tại quán đã hết phòng. M và D đi vào phòng nghỉ của nhân viên trong quán để đợi phòng hát. Khi đang ngồi đợi phòng hát thì M nghe thấy Nguyễn Văn H - sinh năm 1987, trú tại thôn Bãi Mạc, xã Thượng Q, thị xã Kinh M, tỉnh Hải D gọi điện thoại đặt mua ma túy, nên M nhờ Hôn mua hộ 1.500.000 đồng ma túy loại Ketamine, H đồng ý và hẹn M một lát quay lại lấy (theo M khai). Khoảng 15 phút sau, M đi ra quầy gặp chị Tuyên thì chị T sắp xếp M hát tại phòng Vip2 và bảo Hoàng Thị H - sinh năm 2002, HKTT: thôn Nước N, xã Tú L, huyện Văn Chân, tỉnh Yên Bái (là nhân viên của quán) vào phòng để phục vụ. M quay lại phòng ngủ của nhân viên gọi D rồi cùng D và H vào phòng Vip2 hát. Khoảng 30 phút sau, M bảo H đi lấy đĩa sứ, rồi M đi ra khu vực nhà nghỉ của nhân viên để gặp H thì được Hôn đưa cho 01 túi nilon đựng Ketamine. M cầm túi ma túy và bảo H cho nợ tiền rồi M đi về phòng Vip2. Lúc này, M nhìn thấy chiếc đĩa sứ H đem vào đã để sẵn trên mặt bàn. M đổ hết số ma túy trong túi ra đĩa, lấy bật lửa đốt vỏ túi nilon rồi dùng thẻ ATM mang tên DUONG VAN M lấy từ trong ví ra đem nghiền nhỏ ma túy trên

đĩa, kẻ thành những đường nhỏ. M bảo D: *cuộn ống đi*, D hiểu là M bảo D cuộn ống hút để hút ma túy cùng mọi người. D lấy trong người ra 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng đem cuộn tròn theo chiều dọc của tờ tiền và lấy 02 ống giấy đầu lọc thuốc lá do M đưa, cho vào hai đầu ống hút để định hình rồi để trên bàn. M dùng ống hút sử dụng ma túy, sau đó nói: *ai chơi thì chơi*. Lúc này, D và Hồng lần lượt thay phiên nhau dùng ống hút để sử dụng ma túy. Khoảng 20 phút sau thì Đặng Thị M - sinh năm 1995, HKTT: thôn Việt H, xã Việt H, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (là nhân viên của quán) vào phòng Vip2 để phục vụ, Mai nhìn thấy trên bàn có 01 chiếc đĩa sứ đựng chất tinh thể màu trắng thì biết đó là ma túy loại Ketamine. Mai lấy ngón tay chấm vào ma túy trên đĩa rồi đưa vào miệng. Hồi 00 giờ 05 phút ngày 16/01/2022, khi M, D, H và M đang vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Tuấn Việt vào kiểm tra, thu giữ trong phòng Vip2, quán Karaoke Điểm Hẹn 01 chiếc đĩa sứ, trên bề mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên "DUONG VAN M"; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống tròn, ở hai đầu ống có gắn ống giấy đầu lọc thuốc lá và 01 chiếc bật lửa. Ngoài ra, lực lượng công an còn quản lý chiếc xe máy biển số 34D1-052.91.

Tại bản Kết luận giám định số 188/KLGD-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải D, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong túi nilon gửi đến giám định có khối lượng 0,424 gam là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,369 gam Ketamine và 01 đĩa sứ. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 188/KLGD-PC09.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của D Văn M, Bùi Tiến D, Hoàng Thị H và Đặng Thị M ngày 16/01/2022 đều D tính với Ketamine.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D truy tố bị cáo D Văn M, Bùi Tiến D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo D Văn M và Bùi Tiến D phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo D Văn M từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 21/01/2022. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 21/01/2022. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a,

c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0.369 gam Ketamine, 01 đĩa sứ đối tượng được hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa, 01 thẻ ATM mang tên D VAN M. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo D Văn M.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo M trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ và thẩm vấn tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng, phù hợp với các tài liệu. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo M thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị xem xét miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, vợ chồng đã ly hôn và hiện bị cáo đang nuôi 2 con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về xã hội để bị cáo làm tròn trách nhiệm của mình và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo M 07 năm 03 tháng tù.

Bị cáo D Văn M, Bùi Tiến D khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo M, D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 15/01/2022 tại phòng vip2, quán Karaoke Điem

Hện thuộc thôn Phương Duệ, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải D, Dương Văn M và Bùi Tiến D có hành vi thuê phòng hát, cung cấp chất ma túy, chuẩn bị công cụ để M, D, Hoàng Thị H và Đặng Thị M sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Hồi 00 giờ 05 phút ngày 16/01/2022 khi M, D, H và M đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với công an xã Tuấn Việt kiểm tra, thu giữ vật chứng như nêu trên.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã tổ chức cho Hồng, Mai sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Dương Văn M, Bùi Tiến D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Trong vụ án này, Dương Văn M là người trực tiếp mua ma túy, bảo Hồng đi lấy đĩa sứ, nghiền ma túy để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính, Bùi Tiến D là người góp tiền với M mua chất ma túy, cuộn ống hút để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong trong túi nilon gửi đến giám định có khối lượng 0,424 gam là ma túy loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,369 gam Ketamine và 01 đĩa sứ, 01 bật lửa, 01 thẻ ATM mang tên DUONG VAN M, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 188/KLGĐ-PC09. Ketamine là chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành, đối với chiếc đĩa sứ xác định là tài sản của chị Vũ Thị H, chị H không biết các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội, chị có đề nghị không nhận lại, 01 bật lửa không có giá trị sử dụng, đối với 01 thẻ ATM mang tên D VĂN M, tại phiên toà bị cáo xác định là của bị cáo nhưng đã hết hạn sử dụng và bị cáo không sử dụng nữa, bị cáo đề nghị không nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu huỷ. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: D Văn M khai mua của Nguyễn Văn H, song H không thừa nhận, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Trong vụ án này, đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,424 gam ma túy loại Ketamine của Bùi Tiến D, Dương Văn M và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M, D, Đặng Thị M và Hoàng Thị H chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 19/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC; số 48/QĐ-XPHC; số 43/QĐ-XPHC, số 47/QĐ-XPHC đối với M, D, Hồng và Mai về các hành vi vi phạm nêu trên nên không đặt ra việc xử lý.

[10] Đối với chiếc xe mô tô loại Exciter, biển số 34D1-052.91 xác định là của anh D Văn H cho M mượn. Anh H không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[11] Đối với hành vi của Trần Thị Mộng T để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý, ngày 19/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Kim Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo thẩm quyền.

[12] Đối với Hoàng Thị H khi đi lấy chiếc đĩa sứ đem vào phòng hát, Hồng không biết M sẽ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra xử lý đối với Hồng về hành vi này.

[13] Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo M thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đề nghị được miễn tiền án phí hình sự nên miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với hai bị cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn M và bị cáo Bùi Tiến D phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Văn M **07 (bảy)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/01/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D **07 (bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/01/2022.

3. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 0,369 gam Ketamine, 01 đĩa sú đối tượng được hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa, 01 thẻ ATM mang tên DUONG VĂN M. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải D có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/6/2022 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Dương Văn M.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải D;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải D;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

Đỗ Thị Hạnh

